



Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	02
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	03-04
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	05
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	06
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	07-16

39927
CHI NH
CÔNG T
ĂNG KIẾ
VÀ ĐIN
AT
HUÂN -

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai ("Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị bao gồm:

Nguyễn Ngọc Tuấn	Chủ tịch
Huỳnh Gia Tuyển	Thành viên
Bùi Văn Vương	Thành viên
Hà Anh Dũng	Thành viên
Lê Quang Cầm	Thành viên

Thành viên Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là:
Bùi Văn Vương Giám đốc

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2020

Thay mặt Ban Giám đốc
Giám đốc



BÙI VĂN VƯƠNG



ATC AUDITING AND VALUATION FIRM COMPANY LIMITED

Ha Noi Head office

ATC Building, Lot D12, Van Phuc Auctions Zone, Van Phuc Ward, Ha Dong District, Ha Noi City, Viet Nam
Tel: (84-24) 32000162 * Fax: (84-24) 32000163
www.atcf.vn

Ho Chi Minh City Office

223 Le Van Sy Street, Ward 14, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: (84-028) 39917468 - (84-028) 39917469
Fax: (84-028) 39917470

Số: 20031001/BCKT/KT2/CNATC

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám Đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai được lập ngày 10 tháng 3 năm 2020, từ trang 03 đến trang 16, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

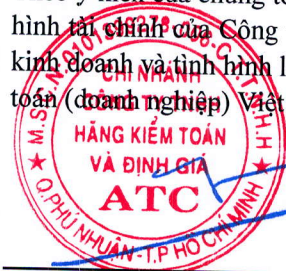
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



TRẦN VĂN NHỊ

Phó Giám đốc chi nhánh

Số GCN ĐKHNKT: 1265-2018-047-1

Thay mặt và đại diện

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH HÀNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ATC

NGUYỄN ĐỨC HUY

Kiểm toán viên

Số GCN ĐKHNKT: 1514-2018-047-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		9.074.285.535	8.194.751.158
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	IV.1	1.042.078.670	3.113.943.423
Tiền	111		1.042.078.670	2.113.943.423
Các khoản tương đương tiền	112		-	1.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.878.037.730	4.650.608.870
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	IV.2	5.514.637.730	4.645.208.870
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	IV.3	1.353.000.000	400.000
Phải thu ngắn hạn khác	136		10.400.000	5.000.000
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
Hàng tồn kho	140	IV.4	341.704.575	386.785.986
Hàng tồn kho	141		341.704.575	386.785.986
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	150		812.464.560	43.412.879
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	IV.6	812.464.560	43.412.879
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.955.164.583	7.521.282.764
Tài sản cố định	220		8.898.262.863	7.441.484.484
Tài sản cố định hữu hình	221	IV.5	8.898.262.863	7.441.484.484
-Nguyên giá	222		14.624.247.650	11.603.179.153
-Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.725.984.787)	(4.161.694.669)
Tài sản dài hạn khác	260		56.901.720	79.798.280
Chi phí trả trước dài hạn	261	IV.6	56.901.720	79.798.280
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		18.029.450.118	15.716.033.922

3139927
 CHỈ N
 CÔNG T
 HÃNG KI
 VÀ ĐIN
 A
 NHUẬN

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		8.289.804.420	6.722.854.401
Nợ ngắn hạn	310		8.289.804.420	6.722.854.401
Phải trả người bán ngắn hạn	311	IV.7	4.396.303.683	3.813.703.879
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	IV.8	706.440.217	868.159.339
Phải trả người lao động	314		1.038.968.655	864.485.373
Phải trả ngắn hạn khác	319	IV.9	1.685.986.237	746.755.352
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	IV.10	462.105.628	429.750.458
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		9.739.645.698	8.993.179.521
Vốn chủ sở hữu	410	IV.11	9.739.645.698	8.993.179.521
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		7.030.000.000	7.000.000.000
-Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		7.030.000.000	7.000.000.000
-Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Quỹ đầu tư phát triển	418		2.397.289.679	1.480.494.675
Lợi nhuận chưa phân phối	421		312.356.019	512.684.846
-Lãi chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	42.270.344
-Lãi chưa phân phối năm nay	421b		312.356.019	470.414.502
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		18.029.450.118	15.716.033.922



CHÂU VĂN CƯỜNG

Người lập/Kế toán trưởng



BÙI VĂN VƯƠNG

Giám đốc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		56.904.951.274	48.337.598.337
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	V.1	56.904.951.274	48.337.598.337
Giá vốn hàng bán	11	V.2	50.073.479.179	42.152.808.530
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		6.831.472.095	6.184.789.807
Doanh thu hoạt động tài chính	21		36.835.111	14.609.328
Chi phí tài chính	22	V.3	7.018.393	444.708
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		7.018.393	444.708
Chi phí bán hàng	24		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V.4	2.961.418.451	2.439.375.793
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		3.899.870.362	3.759.578.634
Thu nhập khác	31		90	6.784.217
Chi phí khác	32		24.391.269	35.869.737
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(24.391.179)	(29.085.520)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		3.875.479.183	3.730.493.114
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.5	819.495.837	842.367.970
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.055.983.346	2.888.125.144



CHÂU VĂN CƯỜNG
 Người lập/Kế toán trưởng




BÙI VĂN VƯƠNG
 Giám đốc
 Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính.

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	3.875.479.183	3.730.493.114
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	1.564.290.118	1.223.704.133
Chi phí lãi vay	06	7.018.393	444.708
Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08	5.446.787.694	4.954.641.955
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(2.227.428.860)	2.416.694.636
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	45.081.411	375.672.390
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	747.253.010	176.205.108
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(746.155.121)	150.733.548
Tiền lãi vay đã trả	14	(7.018.393)	(444.708)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.012.367.970)	(561.583.327)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(487.161.999)	(281.874.125)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.758.989.772	7.230.045.477
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(3.021.068.497)	(2.780.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(3.021.068.497)	(2.780.000.000)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	30.000.000	-
Tiền thu từ đi vay	33	1.667.686.430	318.271.062
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(1.667.686.430)	(318.271.062)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(839.786.028)	(1.863.580.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(809.786.028)	(1.863.580.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(2.071.864.753)	2.586.465.477
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.113.943.423	527.477.946
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	1.042.078.670	3.113.943.423



CHÂU VĂN CƯỜNG
 Người lập/Kế toán trưởng

BÙI VĂN VƯƠNG
 Giám đốc
 Đồng Nai, ngày 10 tháng 3 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tiếp vận Số 1 Đồng Nai được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3602997972 đăng ký lần đầu ngày 21 tháng 12 năm 2012 và đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 23 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Văn phòng Công ty đặt tại Khu phố Bình Dương, phường Long Bình Tân, TP. Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai (trong khuôn viên Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai).

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ hai, Công ty có vốn điều lệ là bảy tỷ đồng. Mệnh giá: 10.000 VND/CP. Tuy nhiên, vốn điều lệ thực góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 7,03 tỷ đồng (Thuyết minh "Vốn chủ sở hữu").

Lĩnh vực hoạt động

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nâng hạ, sửa chữa, vận chuyển container và dịch vụ khác tại cảng.

Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

II. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỲ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

III. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá ba tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc thì tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính trừ chi phí bán hàng ước tính. Hàng tồn kho được ghi nhận theo phương pháp kê khai thường xuyên và giá xuất kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do giảm giá vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty có thể xảy ra (giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời,...) dựa trên bằng chứng hợp lý về sự giảm giá trị vào thời điểm cuối năm tài chính. Các khoản tăng hoặc giảm dự phòng này được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng. Những chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được chuyển hóa thành tài sản cố định, những chi phí bảo trì và sửa chữa được ghi vào chi phí của năm hiện hành. Khi bán hay thanh lý tài sản, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được xóa sổ trong các báo cáo tài chính và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Khấu hao tài sản cố định hữu hình được tính theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian hữu ích ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 08 năm
Máy móc thiết bị	05 năm
Phương tiện vận chuyển	05 - 08 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	05 năm

Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các khoản phải trả thương mại, phải trả khác và chi phí phải trả

Các khoản phải trả thương mại, phải trả khác và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa, dịch vụ đã nhận được, không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận hoặc chưa nhận được hóa đơn của nhà cung cấp.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu đã được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi dịch vụ được cung cấp cho khách hàng.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.



CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty.

Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty.

Những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, thành viên của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

006-C.7
NH
TNHH
TOÁN
GIÁ
C
HỒ CHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

IV. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và tương đương tiền

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt - VND	38.443.739	118.360.586
Tiền gửi ngân hàng - VND	1.003.634.931	1.995.582.837
Tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 1 tháng - VND	-	1.000.000.000
	1.042.078.670	3.113.943.423

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	5.238.624.872	4.313.092.176
Công ty TNHH Ocean Network Express (Việt Nam)	129.976.020	180.775.874
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Hoàng Gia Container	-	94.680.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật	32.000.000	32.000.000
Công ty Cổ phần Kỹ thuật Container Việt Nam	-	20.400.000
Công ty TNHH Tuyền T.S	2.132.540	4.260.820
Công ty TNHH Ceva Logistics (Việt Nam)	111.904.298	-
	5.514.637.730	4.645.208.870

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Công ty Cổ phần Samco Vina	1.353.000.000	400.000
	1.353.000.000	400.000

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, số dư trả trước cho người bán ngắn hạn là khoản Công ty tạm ứng 30% trên tổng giá trị của Hợp đồng mua bán xe số SCVN-DLC/191119 ngày 19 tháng 11 năm 2019 ký kết với Công ty Cổ phần Samco Vina để mua một xe nâng container trị giá 4,51 tỷ đồng (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng).

4. Hàng tồn kho

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Nguyên vật liệu	274.263.245	251.344.849
Công cụ dụng cụ	67.441.330	135.441.137
Hàng hóa	-	-
	341.704.575	386.785.986
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
	341.704.575	386.785.986

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

8. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	321.245.311	367.382.625
Thuế thu nhập doanh nghiệp	231.530.609	424.402.742
Thuế thu nhập cá nhân	153.664.297	76.373.972
	706.440.217	868.159.339

9. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Cổ tức được chia theo kế hoạch năm 2018 còn phải trả cho các cổ đông	-	700.000.000
Cổ tức được chia theo kế hoạch năm 2019 còn phải trả cho các cổ đông	1.599.840.000	
Các khoản bảo hiểm trích theo lương	86.146.237	45.456.307
Trợ cấp ốm đau	-	1.299.045
	1.685.986.237	746.755.352

10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Số dư đầu năm	429.750.458	275.462.879
Trích lập quỹ trong năm	519.517.169	436.161.704
(Chi sử dụng) quỹ trong năm	(487.161.999)	(281.874.125)
	462.105.628	429.750.458

11. Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Cộng VND
Tại 01/01/2018	7.000.000.000	42.270.344	898.945.737	7.941.216.081
Lãi trong năm trước	-	2.888.125.144	-	2.888.125.144
Trích lập quỹ	-	(1.017.710.642)	581.548.938	(436.161.704)
Chia cổ tức	-	(1.400.000.000)	-	(1.400.000.000)
Tại 31/12/2018	7.000.000.000	512.684.846	1.480.494.675	8.993.179.521
Tại 01/01/2019	7.000.000.000	512.684.846	1.480.494.675	8.993.179.521
Tăng vốn trong năm (ii)	30.000.000	-	-	30.000.000
Lãi trong năm nay	-	3.055.983.346	-	3.055.983.346
Trích lập quỹ (i)	-	(1.436.312.173)	916.795.004	(519.517.169)
Chia cổ tức (i)	-	(1.820.000.000)	-	(1.820.000.000)
Tại 31/12/2019	7.030.000.000	312.356.019	2.397.289.679	9.739.645.698

- (i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 6/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thảo luận và quyết nghị kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

-Trích lập quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng & phúc lợi và quỹ khen thưởng ban điều hành số tiền 1,41 tỷ đồng. Số tiền trích lập quỹ thực tế Công ty đã ghi nhận sổ kế toán năm 2019 là 1.436.312.173 VND.

-Dự kiến chia cổ tức với tỷ lệ 24% trên vốn điều lệ tương ứng số tiền là 1,68 tỷ đồng. Cổ tức thực tế Công ty đã ghi giảm lợi nhuận trên sổ kế toán năm 2019 là 1,82 tỷ đồng. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cổ tức năm 2019 được chia theo kế hoạch còn phải trả cho các cổ đông Công ty là 1.599.840.000 VND (số sau khi trừ thuế thu nhập cá nhân từ đầu tư vốn) (Thuyết minh IV.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

5. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá					
Tại 01/01/2019	883.359.331	215.500.000	10.425.261.640	79.058.182	11.603.179.153
Tăng trong năm	421.068.497	-	2.600.000.000	-	3.021.068.497
Tại 31/12/2019	1.304.427.828	215.500.000	13.025.261.640	79.058.182	14.624.247.650
Giá trị hao mòn lũy kế					
Tại 01/01/2019	443.769.403	91.725.030	3.580.210.146	45.990.090	4.161.694.669
Tăng trong năm	160.277.055	43.100.016	1.354.697.461	6.215.586	1.564.290.118
Tại 31/12/2019	604.046.458	134.825.046	4.934.907.607	52.205.676	5.725.984.787
Giá trị còn lại					
Tại 01/01/2019	439.589.928	123.774.970	6.845.051.494	33.068.092	7.441.484.484
Tại 31/12/2019	700.381.370	80.674.954	8.090.354.033	26.852.506	8.898.262.863

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty có nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 70.909.091 VND

6. Chi phí trả trước

Ngắn hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Chi phí công cụ dụng cụ	719.648.518	43.412.879
Chi phí dịch vụ mua ngoài	92.816.042	-
	812.464.560	43.412.879

Dài hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Chi phí công cụ dụng cụ	44.068.387	79.798.280
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.833.333	-
	56.901.720	79.798.280

7. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2019 VND	01/01/2019 VND
Công ty TNHH Logistics Cát Tường	1.734.205.315	1.363.706.432
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại CSM	1.266.368.496	-
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Thương mại Dịch vụ Phú Nhuận	411.373.000	471.711.250
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Phương Nam Phát	266.314.400	459.695.500
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp Huy Hoàng	-	359.828.229
Công ty Cổ phần Dịch vụ Cảng Đồng Nai	274.587.699	342.332.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Hưng Phát	162.890.605	321.349.040
Công ty Cổ phần Sơn Dầu khí Việt Nam	-	119.736.100
Các nhà cung cấp khác	280.564.168	375.345.328
	4.396.303.683	3.813.703.879

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 3602997972 đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 23 tháng 3 năm 2017, vốn điều lệ của Công ty là bảy tỷ đồng. Tuy nhiên vốn thực góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 7,03 tỷ đồng, do Cổ đông Ông Trương Hùng chuyển tiền góp trước kỳ tăng vốn.

Chi tiết các cổ đông góp vốn của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019:

Cổ đông	Giá trị vốn góp của cổ đông tại 31/12/2019 theo thư xác nhận VND	Số lượng CP	Tỷ lệ
Nguyễn Ngọc Tuấn	810.000.000	81.000	11,52%
Lê Quang Cẩm (iii)	640.000.000	64.000	9,10%
Huỳnh Gia Tuyển	600.000.000	60.000	8,53%
Hoàng Trọng Khánh	600.000.000	60.000	8,53%
Tạ Văn Khanh	600.000.000	60.000	8,53%
Nguyễn Thị Bạch Mai	510.000.000	51.000	7,25%
Công đoàn Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai	300.000.000	30.000	4,27%
Phạm Thị Nhung	300.000.000	30.000	4,27%
Võ Thị Kiều Oanh	300.000.000	30.000	4,27%
Bùi Văn Vương	280.000.000	28.000	3,98%
Các (23) cổ đông là cá nhân khác	2.090.000.000	209.000	29,73%
	7.030.000.000	703.000	100%

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VND/CP.

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 số 6/2019/NQ-DHĐCĐ ngày 15 tháng 5 năm 2019 đã thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ 7 tỷ đồng hiện nay lên thành 11,50 tỷ đồng bằng việc phát hành 350.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 VND/CP) với giá bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 VND/CP và phát hành 100.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 VND/CP) cho cổ đông chiến lược, cá nhân, tổ chức đóng góp cho Công ty với giá bán là 13.000 VND/CP. Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành (dự kiến) là 4,80 tỷ đồng. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành là 11,50 tỷ đồng và thặng dư vốn cổ phần là 300 triệu đồng.

- (iii) Lê Quang Cẩm được Lê Xuân Trinh ủy quyền theo Hợp đồng ủy quyền có thời hạn 10 năm. Lê Quang Cẩm được quyền quản lý sử dụng toàn bộ số cổ phần do Công ty phát hành thuộc sở hữu của Lê Quang Cẩm. Lê Quang Cẩm được quyền tham gia Hội đồng quản trị liên quan đến số cổ phần nêu trên, được quyền nhận chia cổ tức, tiền thù lao theo quy định của Công ty; được quyền lập, ký tên trên các giấy tờ liên quan đến công việc được ủy quyền.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Nâng hạ container	27.917.845.904	21.558.397.888
Sửa chữa container	15.302.733.709	13.091.281.872
Vận chuyển container ngoài cảng	1.147.631.180	3.993.007.581
Nâng rỗng depot tại cảng	9.595.865.847	6.638.412.420
Doanh thu khác	2.940.874.634	3.056.498.576
	56.904.951.274	48.337.598.337
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	56.904.951.274	48.337.598.337

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí vật tư, công cụ dụng cụ	5.855.389.603	5.568.055.217
Chi phí nhiên liệu	3.859.528.918	3.322.038.173
Chi phí nhân công	8.384.460.507	7.111.473.549
Chi phí khấu hao	1.641.358.066	1.189.026.629
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.228.867.015	24.584.395.855
Chi phí khác	103.875.070	33.819.107
Chi phí container xuất bán	-	344.000.000
	50.073.479.179	42.152.808.530

3. Chi phí tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	7.018.393	444.708
	7.018.393	444.708

4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên	1.307.107.500	1.163.270.579
Chi phí đồ dùng văn phòng	107.388.656	20.458.842
Chi phí khấu hao	56.345.685	34.677.504
Thuế, phí và lệ phí	2.000.000	2.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.239.426.074	1.196.592.868
Chi phí khác	249.150.536	22.376.000
	2.961.418.451	2.439.375.793

5. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.875.479.183	3.730.493.114
Các khoản điều chỉnh tăng		
Chi phí không được khấu trừ thuế	222.000.000	481.346.736
Thu nhập tính thuế	4.097.479.183	4.211.839.850
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
	819.495.837	842.367.970

6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí vật tư, nhiên liệu và công cụ dụng cụ	9.822.307.177	8.890.093.390
Chi phí nhân công	9.691.568.007	8.274.744.128
Chi phí khấu hao	1.697.703.751	1.223.704.133
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.468.293.089	25.780.988.723
Chi phí khác	355.025.606	422.653.949
	53.034.897.630	44.592.184.323

CÔNG TY CỔ PHẦN TIẾP VẬN SỐ 1 ĐỒNG NAI

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

VI. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

2. Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan

Thu nhập cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong năm như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương, thưởng và các khoản phúc lợi khác	558.556.666	394.134.492
	<u>558.556.666</u>	<u>394.134.492</u>

Trong năm tài chính này, Công ty có phát sinh một số giao dịch chủ yếu với bên liên quan như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nghiệp vụ giao dịch	Số tiền (VND)
Nguyễn Ngọc Tuấn	Cổ đông	Cổ tức được chia	210.600.000
	Chủ tịch HĐQT	Tiền thù lao cho Hội đồng quản trị	48.000.000
Huỳnh Gia Tuyển	Cổ đông	Cổ tức được chia	210.600.000
	Thành viên HĐQT	Tiền thù lao cho Hội đồng quản trị	36.000.000
Lê Quang Cầm	Cổ đông	Cổ tức được chia	210.600.000
	Thành viên HĐQT	Tiền thù lao cho Hội đồng quản trị	30.000.000
Bùi Văn Vương	Cổ đông	Cổ tức được chia	210.600.000
	Thành viên HĐQT Giám đốc	Tiền thù lao cho Hội đồng quản trị	30.000.000
Hà Anh Dũng	Cổ đông	Cổ tức được chia	210.600.000
	Thành viên HĐQT	Tiền thù lao cho Hội đồng quản trị	30.000.000

3. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục và sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần. Tính đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính này, không có sự kiện hay dấu hiệu nào ảnh hưởng đến tính hoạt động liên tục của Công ty.

4. Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong năm Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập/Kế toán trưởng

CHÂU VĂN CƯỜNG

Đồng Nai, ngày 10 tháng 03 năm 2020

Giám đốc



BÙI VĂN VƯƠNG



Văn phòng Tp. Hồ Chí Minh

223 Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận Phú Nhuận,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tel: (84-028) 39917468 - (84-028) 39917469

Fax: (84-028) 39917470

Web: www.atcf.vn

Ho Chi Minh City Office

223 Le Van Sy Street, Ward 14, Phu Nhuan District,
Ho Chi Minh City, Viet Nam

Tel: (84-028) 39917468 - (84-028) 39917469

Fax: (84-028) 39917470

Web: www.atcf.vn